

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO
GIAI ĐOẠN 2023 – 2028**

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2023-2028 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Hưng Đạo là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, triển khai thực hiện thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với bậc THCS. Cùng các trường THCS xây dựng ngành giáo dục Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020, ban

hành quy định về phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục; hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ phường Hưng Đạo nhiệm kỳ 2020-2025 ngày 09 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2022-NQ/HĐND ngày 23/12/2022 của HĐND phường Hưng Đạo về Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Căn cứ nghị quyết số 64-NQ/ĐU ngày 10/12/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ phường Hưng Đạo về phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Căn cứ nghị quyết số 720/NQ-HĐT ngày 14/10/2023 của Hội đồng trường về Phê duyệt Phương hướng chiến lược phát triển trường THCS Hưng Đạo giai đoạn 2023-2028;

Trường THCS Hưng Đạo ban hành Phương hướng chiến lược phát triển trường THCS Hưng Đạo giai đoạn 2023-2028 cụ thể như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Đơn vị trường THCS Hưng Đạo nằm trên địa bàn khu Thủ Dương - phường Hưng Đạo, có tổng diện tích đất là 16.000,1m².

Trường THCS Hưng Đạo - Tiền thân là trường cấp II Hưng Đạo - được thành lập năm 1964. Đến năm 1980, Trường cấp II Hưng Đạo sát nhập với trường cấp I Hưng Đạo thành Trường PTCS Hưng Đạo. Từ năm 1994, trường lại được tách ra thành trường THCS Hưng Đạo.

Được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học góp phần vào thành tích chung của Giáo dục và Đào tạo của thị xã Đông Triều. Nhà trường đã phát động, triển khai

có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nền nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Chất lượng giáo dục hàng năm có sự chuyển biến rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp trên 99,0 %, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS là 100%, số lượng và chất lượng học sinh giỏi các cấp hàng năm luôn duy trì và phát triển, năm sau cao hơn năm trước. Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Tỉ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên trên chuẩn chiếm trên 100%, số giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp hàng năm trên 60%, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua, được tặng thưởng giấy khen, bằng khen của các cấp.

Nhà trường luôn làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường THCS Hưng Đạo đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia lần đầu tiên năm 2013. Năm 2015, nhà trường đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3 giai đoạn 2015-2020. Hiện tại nhà trường đã hoàn thành công tác đánh giá ngoài đề nghị đạt KĐCLGD Cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 giai đoạn 2023-2028.

Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm dạy thực, học thực, nói không với bệnh thành tích, đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh khu vực Hưng Đạo.

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 nhằm xác định rõ tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, từ đó xác định mục tiêu và đề ra các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của lãnh đạo cũng như tập thể giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai phương hướng chiến lược của trường THCS Hưng Đạo là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhà trường quyết tâm cùng ngành giáo dục và đào tạo Đông Triều phát triển đáp ứng yêu cầu của giáo dục, đào tạo trong thời kì hội nhập.

2. Thực trạng

a. Đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 26; Trong đó: BGH: 2, giáo viên: 21, nhân viên: 3.

- Trình độ chuyên môn:

+ Cán bộ giáo viên: 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn là 01 chiếm 4,3%.

+ Nhân viên: 100% đạt trên chuẩn.

- *Đánh giá chung:*

Đội ngũ giáo viên đảm bảo theo cơ cấu, 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

Tuy nhiên: Thiếu 01 giáo viên so với biên chế được giao.

b. Cơ sở vật chất:

STT	Tên hạng mục	Hiện trạng	Đánh giá theo tối thiểu	Đánh giá Mức 1	Đánh giá Mức 2	Ghi chú
1	Diện tích đất xây dựng trường (m ²)	1	Đạt	Đạt	Đạt	16.000,1 m ²
1	<i>Khối phòng hành chính quản trị</i>					
1.1	Phòng Hiệu trưởng	1	Đạt	Đạt	Đạt	Xuống cấp
1.2	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	Đạt	Đạt	Đạt	Xuống cấp
1.3	Văn phòng	1	Đạt	Đạt	Đạt	Xuống cấp
1.4	Phòng bảo vệ	1	Đạt	Đạt	Đạt	
1.5	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	1	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Xuống cấp
1.6	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	1	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Xuống cấp vị trí không phù hợp
1.7	Phòng Đảng - Công đoàn	1	Đạt	Đạt	Đạt	Xuống cấp
2	<i>Khối phòng học tập</i>					
2.1	Phòng học	12	Đạt	Đạt	Đạt	
2.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt	
2.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt	
2.4	Phòng học bộ môn Công nghệ	1	Đạt	Đạt	Đạt	
2.5	Phòng học bộ môn	0	Không	Không	Không	Cần 2 phòng

	KHTN		đạt	đạt	đạt	
2.6	Phòng học bộ môn Tin học	1	Đạt	Đạt	Đạt	
2.7	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	Đạt	Đạt	Đạt	
2.8	Phòng đa chức năng	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt	
2.9	Phòng học bộ môn Khoa học xã hội	1	Đạt	Đạt	Đạt	
3	<i>Khối phòng hỗ trợ học tập</i>					
3.1	Thư viện	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt	
3.2	Phòng thiết bị giáo dục	1	Đạt	Đạt	Đạt	
3.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	1	Đạt	Đạt	Đạt	
3.4	Phòng Đoàn, Đội	1	Đạt	Đạt	Đạt	
3.5	Phòng truyền thống	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt	
4	<i>Khối phụ trợ</i>					
4.1	Phòng họp toàn thể CBGVNV	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt	
4.2	Phòng các tổ chuyên môn	2	Đạt	Đạt	Đạt	
4.3	Phòng Y tế trường học	1	Đạt	Đạt	Đạt	Xuống cấp
4.4	Nhà kho	1	Đạt	Đạt	Đạt	Xuống cấp
4.5	Khu để xe học sinh	1	Không đạt	Không đạt	Không đạt	Xuống cấp
4.6	Khu vệ sinh học sinh	2	Đạt	Đạt	Đạt	
4.7	Phòng nghỉ GV	2	Đạt	Đạt	Đạt	
4.8	Phòng Giáo viên	1	Đạt	Đạt	Đạt	
4.9	Cổng, hàng rào	1	Đạt	Đạt	Đạt	
5	<i>Khu sân chơi, thể dục thể thao</i>					
1	Sân trường	1	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Sân thể dục thể	1	Đạt	Đạt	Đạt	

	thao					
3	Nhà đa năng	0	Không đạt	Không đạt	Không đạt	
6	Hạ tầng kỹ thuật					
1	Hệ thống cấp nước sạch	1	Đạt	Đạt	Đạt	
2	Hệ thống cấp điện	1	Đạt	Đạt	Đạt	
3	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	1	Đạt	Đạt	Đạt	
4	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc	1	Đạt	Đạt	Đạt	
5	Khu thu gom rác thải	1	Đạt	Đạt	Đạt	

- Thiết bị đồ dùng dạy học :

+ Đồ dùng dạy học đảm bảo theo danh mục do bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có 1 bộ.

+ Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: Tổng cộng có 15 máy tính trong đó máy tính phục vụ học tập của học sinh là 10, phục công tác giảng dạy là 2, số máy tính phục vụ công tác quản lý, hành chính là 3 máy tính. Các phòng học được trang bị ti vi hoặc máy chiếu cố định. Có đầy đủ các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động NGLL: Hệ thống âm thanh, loa máy,...

** Đánh giá chung:*

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị bước đầu đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục của nhà trường; môi trường học tập thân thiện, nhiều cây xanh bóng mát.

- Tuy nhiên: Một số công trình đã xuống cấp cần xây mới và sửa chữa, nâng cấp:

+ Khối hành chính quản trị:

Hạng mục cần sửa chữa: Khu 4 phòng làm việc gồm 1 Phòng Hiệu trưởng; 1 Phòng Phó Hiệu trưởng; 1 Văn phòng; 1 Phòng đảng - Công đoàn (Bố trí tại đây nhà Hiệu bộ kiêm chức năng hiện có) xây dựng từ năm 2012, tường bị ả, vữa bong tróc, cửa gỗ mối mọt.

Hạng mục cần tháo dỡ, phá bỏ: Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: Xây dựng từ năm 2012, đã xuống cấp không sử dụng được. Các phòng chờ của giáo viên đều có công trình vệ sinh khép kín.

Hạng mục cần tháo bỏ và xây mới: Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên được xây dựng từ năm 2012, đã hết khấu hao, xuống cấp, vị trí không phù hợp.

+ Khối phòng học tập:

Hạng mục còn thiếu cần xây dựng bổ sung: Thiếu là 5 phòng học bộ môn gồm: Phòng học bộ môn Âm nhạc; Phòng học bộ môn Mỹ thuật; 2 Phòng học bộ môn KHTN; Phòng đa chức năng.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập:

Hạng mục còn thiếu cần xây dựng bổ sung: Thiếu là 2 phòng gồm: Phòng thư viện, Phòng truyền thống.

Hạng mục cần sửa chữa: 1 Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.

+ Khối phụ trợ: Thiếu 2 phòng

Hạng mục còn thiếu cần xây dựng bổ sung: Thiếu là 1 phòng gồm: Phòng họp toàn thể CBGVNV.

Hạng mục cần sửa chữa: 2 Phòng các tổ chuyên môn, 1 Phòng Y tế trường học (Bố trí tại Dãy nhà Hiệu bộ kiêm chức năng hiện có) xây dựng từ năm 2012, tường bị ả, vữa bong tróc, cửa gỗ mỗi một cần được sửa chữa lại.

Hạng mục cần tháo bỏ và xây mới: Khu để xe của học sinh xây dựng từ năm 2012, đã hết khấu hao, xuống cấp, vị trí không phù hợp.

+ Khu sân chơi, thể dục thể thao: Thiếu nhà đa năng.

c. Học sinh

+ Thuận lợi:

Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan, tâm đầu tư cho học tập của con em mình.

+ Khó khăn :

Học sinh nhà trường cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Những HS có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường rơi vào các gia đình ít có điều kiện phối hợp trong công tác giáo dục HS.

Một bộ phận học sinh còn thụ động trong học tập trong khi đó CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh sẽ khó khăn.

+ Chất lượng học sinh: Năm học 2022-2023

Khối 8, 9:

- Xếp loại Hạnh kiểm: Tốt: 96,3%; Khá: 3,7% ; Trung bình: 0; Yếu: 0

- Xếp loại Học lực: Giỏi: 18,8%; Khá: 48,2%; T. bình: 33,0%

Khối 6,7:

- Xếp loại Rèn luyện: Tốt: 96,6%; Khá: 0,45% ; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

- Xếp loại Học tập: Tốt: 21,9%; Khá: 51,3% ; Đạt: 26,8%; Chưa đạt: 0

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS: 100%.

Tỷ lệ thi đỗ vào trường THPT công lập (THPT Đông Triều): 68,9%

Học sinh xuất sắc: 5; Học sinh giỏi: 85; Học sinh tiên tiến: 215

Học sinh giỏi các môn văn hóa: Cấp thị xã: 7; Cấp tỉnh: 1

d. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

- *Chi bộ Đảng:*

+ Tổng số đảng viên: 26 (chiếm 100%)

+ Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

- *Công tác công đoàn:*

+ Tổng số công đoàn viên: 26

+ Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Phối hợp với nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn trường luôn thực hiện tốt vai trò bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của CBGVNV.

- *Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

+ Tổng số đoàn viên giáo viên: 8

+ Tổng số đội viên: 476

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

- *Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 5 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 3 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trường ban, có kế hoạch hoạt động cụ thể đảm bảo có hiệu quả công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục học sinh.

- *Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:*

Phong trào giáo dục của nhà trường nhận được sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của phường Hưng Đạo.

Các khu phố luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc quản lý học sinh và thực hiện công tác phổ cập giáo dục

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn luôn quan tâm giúp đỡ về nhân lực và vật lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường

Đánh giá chung:

** Thuận lợi:*

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo ngành giáo dục, của chính quyền địa phương, sự ủng hộ của các đoàn thể, tổ chức xã hội đặc biệt là của cha mẹ học sinh nhà trường. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết nhất trí cộng đồng trách nhiệm trong xây dựng nhà trường.
- Học sinh cơ bản ngoan ngoãn, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên. Nhiều gia đình quan tâm, đầu tư cho học tập của con em mình.
- Đội ngũ CBGVNV 100% có trình độ đạt chuẩn, nhiều GV có ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã đáp ứng được công tác giáo dục của nhà trường đặc biệt là môi trường học tập trong các phòng học đảm bảo thuận lợi cho học sinh.
- Cảnh quan nhà trường thân thiện với hoạt động giáo dục của nhà trường
- CMHS và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

** Khó khăn:*

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao. Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng tham gia các phong trào thi đua. Tay nghề giáo viên chưa đồng đều, một số mô còn thiếu giáo viên có tay nghề giỏi. Thiếu giáo viên theo định biên và theo biên chế được giao
- *Về học sinh:* Học sinh nhà trường cơ bản là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn; Những học sinh có lực học còn yếu hoặc đạo đức chưa ngoan thường là các gia đình có hoàn cảnh khó khăn do đó công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường hiệu quả chưa cao.
- *Về cơ sở vật chất:* Chưa đồng bộ, hiện đại. Một số hạng mục công trình đã xuống cấp cần được nâng cấp sửa chữa hoặc xây mới gồm: Nhà xe của học sinh, sân chơi, hệ thống cửa phòng học. Một số hạng mục còn thiếu cần bổ sung xây mới: Phòng bộ môn, khối hỗ trợ học tập, khối phụ trợ.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, có chất lượng giáo dục bền vững, tạo động lực cho giáo viên và học sinh phát huy các thế mạnh và năng lực bản thân. Thực hiện hoàn thiện các tiêu chí Trường học hạnh phúc, xây dựng trường học thực sự hạnh phúc.

- Mỗi giáo viên và học sinh đều phải có tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên, tính trung thực, tinh thần trách nhiệm, tính sáng tạo, lòng tự trọng, tình nhân ái và sự hợp tác.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững và phát huy danh hiệu trường đạt chuẩn quốc gia; xây dựng trường học Xanh- sạch- đẹp- thân thiện; trường học đạt chuẩn đơn vị văn hóa; trường học hạnh phúc; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục hai mặt, thực hiện có hiệu quả chương trình GDPT 2018.

b. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể Lao động Tiên tiến”;

Mục tiêu trung hạn: Đến hết năm 2025, bổ sung CSVC để đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp.

Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2028, được công nhận lại Trường chuẩn quốc gia Mức độ 2 và Kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3.

c. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi của nhà trường- Phương châm hành động

*** Tầm nhìn**

Đến năm 2028, Trường THCS Hưng Đạo đảm bảo đầy đủ các điều kiện đề nghị công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục, chất lượng giáo dục Cấp độ 3. Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục tốt và bền vững, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề.

*** Sứ mệnh**

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, nền nếp, chất lượng giáo dục tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

*** Giá trị cốt lõi**

Đoàn kết - Hợp tác; Trách nhiệm - Trung thực; Sáng tạo - Khát vọng vươn lên

*** Phương châm hành động**

Chất lượng đội ngũ quyết định hiệu quả giáo dục. Đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh

2. Chỉ tiêu

a. Chỉ tiêu chung

a.1. Học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 12 đến 13 lớp. Học sinh: 476 - 538 học sinh. Đạt phổ cập THCS mức độ 3, PC xóa mù chữ mức độ 2.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

Xếp loại	Hạnh kiểm/Rèn luyện	Học lực/Học tập
Tốt (Giỏi)	80% trở lên	17 % trở lên
Khá	16 %	30 %
Trung bình (Đạt)	4%	50 %
Yếu (Chưa đạt)	0%	Dưới 2%

Lên lớp thẳng: trên 98%

Tốt nghiệp THCS: 100%

Học sinh giỏi các môn văn hóa mỗi năm: Cấp thị xã: Trên 5 học sinh; Cấp tỉnh: Trên 2 học sinh

Tuyển sinh THPT: Thi đỗ THPT công lập từ 65% trở lên.

a.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

- Chất lượng hàng năm:

+ 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 40%;
Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): Trên 8%;

+ Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: Trên 15%;

- Trình độ chuyên môn: 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên.

a.3. Cơ sở vật chất

CSVC được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

+ Xây dựng bổ sung phòng học bộ môn, các phòng chức năng; Khu nhà xe của học sinh.

+ Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định

+ Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.

+ Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 2HS/máy

+ Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”

+ Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp.

+ Sửa chữa phòng học, khu hiệu bộ.

b. Mục tiêu cụ thể

b.2. Học sinh

- Quy mô trường lớp

Quy mô	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
<i>Số lớp</i>	12	13	13	13	13

- Khối 6	3	4	3	3	3
- Khối 7	3	3	4	3	3
- Khối 8	3	3	3	4	3
- Khối 9	3	3	3	3	4
Số học sinh	476	514	533	538	502
- Khối 6	141	151	128	118	105
- Khối 7	113	141	151	128	118
- Khối 8	109	113	141	151	128
- Khối 9	113	109	113	141	151

- Chất lượng 2 mặt giáo dục

Năm học		Xếp loại học lực/Học tập				Xếp loại hạnh kiểm/Rèn luyện			
		Giỏi/ Tốt %	Khá/ Khá %	T.Bình /Đạt %	Yếu/ C.đạt %	Tốt/ Tốt %	Khá/ Khá %	T. Bình /Đạt %	Yếu/ C. đạt %
2023- 2024	CT 2006	15,0	44,0	41,0	0	92,0	7,0	1,0	0
	CT 2018	17,5	50,5	31,0	1,0	92,0	7,0	1,0	0
2024-2025		18,0	50,0	31,0	1,0	92,5	6,5	1,0	0
2025-2026		18,5	50,0	30,5	1,0	93,0	6,0	1,0	0
2026-2027		19,0	51,0	29,0	1,0	93,5	5,5	1,0	0
2027-2028		19,5	50,5	29,0	1,0	94,0	5,0	1,0	0

+ Chất lượng mũi nhọn:

Danh hiệu	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	1	2	2	3	4
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	5	6	7	8	9
HSG trường (%)	15,0/17,5	18,0	18,5	19,0	19,5
HS tiên tiến (%) (CTGDPT 2006)	44,0	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá	Không đánh giá

b.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	1	1	1	1	1

* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2027
Số lượng	23	25	25	25	25
Cơ cấu:					
Toán	4	4	4	4	4
KHTN (Lý, Hóa, Sinh)	4	4	4	4	4
Văn	4	4	4	4	4
Lịch sử và Địa lý	2	2	2	2	2
GDCD	1	1	1	1	1
Tiếng Anh	2	3	3	3	3
Nghệ thuật (Mỹ thuật, Âm nhạc)	2	2	2	2	2
GDCT (Thể dục)	2	3	3	3	3
Công nghệ	1	1	1	1	1
Tin	1	1	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn: Duy trì tỉ lệ đạt chuẩn trình độ đào tạo 100%, phân đầu đến hết năm học 2027-2028 tăng tỉ lệ giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt trên 5%.

- Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
GVDG cấp trường	80% (Bảo lưu)	82%	82% (Bảo lưu)	85%	85% (Bảo lưu)
GVDG cấp thị xã	50%	50% (Bảo lưu)	60%	60% (Bảo lưu)	60%
GVDG cấp tỉnh	8%	8% (Bảo lưu)	8% (Bảo lưu)	8% (Bảo lưu)	10%

* Nhân viên và tổng phụ trách đội

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028
Số lượng	4	4	4	4	4

Cơ cấu:					
- TPT	1	1	1	1	1
- Kế toán	1	1	1	1	1
- Văn thư - HC					
- Thư viện	1	1	1	1	1
- Y tế					
- TBDH	1	1	1	1	1

b.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đến năm 2024:

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa và duy trì hoạt động có hiệu quả;

+ Nâng cấp sân chơi học sinh.

+ Mua sắm TBDH đáp ứng triển khai CT GDPT 2018

- Đến năm 2025:

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

+ Bổ sung các phòng học bộ môn đảm bảo theo thông tư 14. Các phòng bộ môn, phòng học tin được trang bị nâng cấp đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục.

+ Bổ sung, sửa chữa TBDH đáp ứng triển khai CT GDPT 2018

- Đến năm 2026 :

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa và duy trì hoạt động có hiệu quả;

+ Bổ sung, sửa chữa TBDH đáp ứng triển khai CT GDPT 2018

- Đến năm 2027

+ Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được sửa chữa và duy trì hoạt động có hiệu quả;

+ Bổ sung, sửa chữa TBDH đáp ứng triển khai CT GDPT 2018

- Đến năm 2028:

+ Xây mới nhà đa năng;

+ Đảm bảo đủ điều kiện về CSVC, TBDH, phòng học bộ môn theo quy định tại thông tư 13, thông tư 14 của Bộ GD&ĐT mức 2.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tuyên truyền trong CBGVNV và học sinh về nội dung phương hướng chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của phương hướng chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Phương hướng chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quản triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường THCS, trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính để hình thành thư viện điện tử.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung phòng học và khu nhà hiệu bộ của nhà trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để

thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2. *Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá*

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. *Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh*

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tư vấn học đường”.

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDDT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNNT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an phường hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến phương hướng chiến lược

Phương hướng chiến lược được báo cáo tới cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chỉ bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh phương hướng chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm học 2023 – 2024 đến hết năm học 2024 -2025: Kết thúc việc thực hiện CT GDPT 2006 và hoàn thành lộ trình triển khai thực hiện CT GDPT 2008 đối với tất cả các khối lớp.

- Giai đoạn 2: Từ năm học 2025 - 2026 đến hết năm học 2027 -2028: Tập trung hoàn thành mục tiêu đề ra.

4. Phân công trách nhiệm

4.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện phương hướng chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện phương hướng chiến lược chung cho toàn trường.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện phương hướng chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của tổ nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Đối với học sinh:

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Phương hướng chiến lược phát triển nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới, giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Đông Triều, UBND phường Hưng Đạo (b/c);
- Hội đồng trường (b/c);
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường, các thành viên nhà trường (t/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Lưu: NT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Thắm